

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tư pháp;

Thực hiện Kế hoạch số 3456/KH- UBND, ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn huyện năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho những người làm công tác pháp chế nhằm giúp thủ trưởng các cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tư pháp và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện và chỉ số năng lực cạnh tranh huyện Ngọc Hồi.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong công tác tự kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép

với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch khác (*công tác theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật, cải cách hành chính...*) để đảm bảo tiết kiệm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác tự kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.

1. Công tác pháp chế:

1.1. Nội dung thực hiện:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân huyện chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách công tác pháp chế đảm bảo đủ tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Phối hợp tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn huyện.

1.2. Trách nhiệm thực hiện: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập danh sách cử tham gia các lớp tổ chức tập huấn; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác xây dựng chính sách, đánh giá động của chính sách, công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật... cho những cán bộ, công chức phụ trách công tác pháp chế, công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn huyện.

1.3. Thời gian thực hiện: Phòng Tư pháp tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao nêu trên theo Kế hoạch của Sở Tư pháp; các phòng, ban, ngành, doanh nghiệp thực hiện thường xuyên trong năm 2020.

2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

2.1. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

a) Tự kiểm tra văn bản:

- Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do cấp huyện ban hành.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do cấp xã ban hành.

- Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản do Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành, có chứa quy phạm pháp luật. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

2.2. Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực:

Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy định trong các lĩnh vực: an ninh, quốc phòng, nội vụ, tài chính - thuế; nông nghiệp và phát triển nông thôn, đất đai, môi trường..., kiểm tra các chuyên đề khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khi cần thiết. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác pháp chế, công tác văn bản tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Rà soát, công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2019: Thường xuyên tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2019 và văn bản thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố (nếu có) theo quy định tại điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ để kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố trong tháng 01 năm 2020.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực: Tổ chức rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành quy định trong các lĩnh vực: an ninh, quốc phòng, nội vụ, tài chính-thuế; nông nghiệp và phát triển nông thôn, đất đai, môi trường... để kịp thời hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền (nếu có).

2.4. Xây dựng, cập nhật dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND- UBND tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng Kế hoạch số 1089/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ

sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các phòng, ban, ngành thuộc huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành; kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn ban hành trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình.

- Có kế hoạch bố trí, phân công công chức đủ tiêu chuẩn, trình độ theo quy định để thực hiện công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị mình.

2. Phòng Tư pháp:

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành trong năm 2020.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2020; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2020.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương.

- Thực hiện, phối hợp thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được đề ra trong Kế hoạch này.

3. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch này để ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 cho phù hợp với thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ tại Mục 3 phần III về thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản của Kế hoạch này.

4. Quy định chế độ Báo cáo thống kê công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản năm 2020, cụ thể như sau:

4.1. Thực hiện báo cáo thống kê 06 tháng, hằng năm:

- Báo cáo 06 tháng của các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị

trần gửi về Phòng Tư pháp vào **ngày 10 tháng 6 năm 2020** (số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp).

- Báo cáo năm (lần một) của các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi về Phòng Tư pháp **trước ngày 10 tháng 11 năm 2020** (số liệu báo cáo thực hiện quy định Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Báo cáo năm chính thức của các phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi về Phòng Tư pháp vào **ngày 15 tháng 01 năm 2021** (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020).

4.2. Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả nguồn kinh phí được cấp cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hay dành một khoản kinh phí thỏa đáng hoặc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác phục vụ các hoạt động của công tác này.

2. Phòng Tư pháp sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã được Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán đầu năm và các nguồn kinh phí khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua phòng Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/cáo);
- Thường trực Huyện ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND huyện (b/cáo);
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Các phòng, ban, ngành và đoàn thể huyện (t/h);
- Các cơ quan, ngành dọc trên địa bàn huyện(t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Tuyên

